

Truy xuất nguồn gốc: Từ áp lực thị trường đến hạ tầng số quốc gia

16:13 20/02/2026

Trong bối cảnh các quy tắc thương mại toàn cầu thay đổi nhanh chóng, truy xuất nguồn gốc (TXNG) không còn là lựa chọn mà đã trở thành điều kiện bắt buộc đối với hàng hóa xuất khẩu.



Truy xuất nguồn gốc đang trở thành yêu cầu bắt buộc đối với hàng hóa xuất khẩu - Ảnh: ITN

Những năm gần đây, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp không chỉ được đo bằng giá thành hay chất lượng sản phẩm. Các thị trường lớn ngày càng đặt ra những tiêu chuẩn khắt khe hơn, yêu cầu minh bạch toàn bộ chuỗi cung ứng. Truy xuất nguồn gốc vì vậy trở thành “tấm vé thông hành” để hàng hóa có thể tiếp cận và duy trì chỗ đứng tại các thị trường quốc tế.

Các đối tác thương mại trọng điểm như Liên minh châu Âu, Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc đều tăng cường kiểm soát chuỗi cung ứng. Doanh nghiệp phải

chứng minh rõ xuất xứ nguyên liệu, quy trình sản xuất, mức độ tuân thủ tiêu chuẩn môi trường, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Những cơ chế như hộ chiếu số sản phẩm, quy định chống phá rừng, chống lao động cưỡng bức hay các tiêu chuẩn ESG đang khiến minh bạch nguồn gốc trở thành yêu cầu bắt buộc thay vì khuyến khích.

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định, khi nhiều thị trường triển khai truy xuất bắt buộc và áp dụng hộ chiếu số sản phẩm, Việt Nam cần nâng TXNG lên tầm một hệ thống quản lý quốc gia. Đây không chỉ là công cụ phục vụ quản lý trong nước mà còn là nền tảng để hàng hóa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tuy nhiên, việc đáp ứng các chuẩn mực ngày càng cao này đang đặt doanh nghiệp trước nhiều thách thức. Ông Nguyễn Đức Lê, đại diện cơ quan quản lý thị trường, cho biết dù Cổng truy xuất nguồn gốc quốc gia đã được xây dựng theo Đề án 100, việc áp dụng tiêu chuẩn truy xuất toàn cầu GS1 vẫn thiếu đồng bộ. Mỗi doanh nghiệp sử dụng một chuẩn khác nhau khiến dữ liệu phân tán, khó tích hợp và không bảo đảm tính duy nhất của định danh sản phẩm.

Mức độ số hóa trong thị trường nội địa cũng còn rời rạc. Trong khi doanh nghiệp xuất khẩu buộc phải đầu tư bài bản do sức ép từ các thị trường khó tính, thì ở trong nước, chính sách mới dừng ở mức khuyến khích. Điều này dẫn đến tâm lý chưa coi TXNG là ưu tiên, đồng thời làm gia tăng nguy cơ giả mạo xuất xứ thông qua sao chép mã truy xuất, đặc biệt là mã QR.



Nhiều ý kiến cho rằng đã đến lúc cần xây dựng một chương trình tổng thể mang tầm vóc quốc gia về truy xuất nguồn gốc - Ảnh: ITN

Một thực tế đáng lo ngại là các hệ thống truy xuất hiện nay được xây dựng rời rạc ở nhiều cấp độ hoặc do các doanh nghiệp công nghệ phát triển riêng lẻ. Sự thiếu thống nhất về cấu trúc dữ liệu và khả năng kết nối với Cổng truy xuất quốc gia đã tạo ra những “ốc đảo số”, không bảo đảm liên thông và chia sẻ thông tin.

Bên cạnh đó, phần lớn doanh nghiệp vẫn sử dụng mã QR tĩnh - giải pháp đơn giản nhưng bộc lộ nhiều hạn chế. Mã QR tĩnh khó phản ánh đầy đủ toàn bộ hành trình sản xuất như tọa độ địa lý, thời điểm, chủ thể chịu trách nhiệm; đồng thời dễ bị sao chép, làm giả, khiến sản phẩm bị “đội lốt” nguồn gốc.

Cơ quan quản lý khuyến nghị doanh nghiệp, nếu đủ điều kiện, nên ứng dụng chip điện tử hoặc các giải pháp định danh an toàn hơn. Trường hợp nguồn lực hạn chế, có thể chuyển sang mã QR động để tăng cường bảo mật và hạn chế giả mạo. Nếu không xử lý triệt để vấn đề này, nguy cơ “truy xuất nguồn gốc giả” sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín hàng hóa Việt Nam.

Các chuyên gia nhận định, Việt Nam không thiếu nền tảng công nghệ cho truy xuất nguồn gốc. Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đã được ban hành; các công nghệ như GS1, RFID, IoT, blockchain, dữ liệu lớn và AI đều sẵn sàng. Tuy nhiên, điểm nghẽn lớn nhất nằm ở cơ chế điều phối và chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.



Tuy nhiên, để việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phát huy hiệu quả trong thực tiễn, không ít ý kiến cho rằng, cần một cơ chế xuyên suốt - Ảnh: ITN

Do đó, cần xây dựng một chương trình tổng thể tầm quốc gia về truy xuất nguồn gốc, xác định rõ vai trò dẫn dắt của Nhà nước, sự chủ động của doanh nghiệp và sự hỗ trợ của các tổ chức công nghệ. Khi đó, TXNG sẽ không chỉ dừng lại ở vài mã QR trên bao bì mà trở thành hạ tầng số cốt lõi phục vụ chống hàng giả, minh bạch chuỗi cung ứng và hội nhập bền vững.

Theo GS, TS Chu Hoàng Hà, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, truy xuất nguồn gốc không chỉ để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu mà còn là công cụ bảo vệ người tiêu dùng trong nước. Một hệ sinh thái TXNG hiện đại, an toàn và liên thông sẽ góp phần tăng cường quản lý thị trường, chống gian lận thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong dài hạn.

Hoàng Phương (t/h)